TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/HNGĐ - ST
Ngày: 20/07/2017
V/v: *"Ly hôn giữa chị H và anh Ch"*

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: **Lê Văn Quân**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thúy**
2. Ông **Lê Minh Nhân**

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Hân – Th- ký tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

Ngày 20 tháng 07 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST - HNGĐ ngày 29/05/2017 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX - ST ngày 04/07/2017 và giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H - Sinh năm 1996**
ĐKNKTT: Thôn Thái Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.
Nơi ở: Thôn 3, xã Hoằng Hà, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa
Bị đơn: **Anh Trần Hữu Ch - Sinh năm 1990**
Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Chung, chị Hoa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/05/2017 và đ- ợc bổ sung bằng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Ch trình bày:

Anh, chị chung sống với nhau và có tổ chức c- ới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa vào ngày

12/06/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc đ- ợc 02 năm, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do quan điểm cách sống của hai ng- ời không hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm gì đến ai. Nay chị H và anh Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị đ- ợc ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh Ch có một con chung là cháu: Trần Hữu Gia H sinh ngày 03/01/2014 anh chị có quan điểm thống nhất để cháu H cho anh Ch trực tiếp nuôi d- ỡng, chị H không phải cấp d- ỡng tiền nuôi con chung cùng anh Ch.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Ch, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H, anh Ch vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 BLTTDS để tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, anh Ch, chị H đã lên tòa án làm bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã Thông báo mở phiên họp giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ch, chị H đã nhận đ- ợc đầy đủ nh- ng anh Ch vắng mặt không có lý do. Anh Ch có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải trong vụ án, căn cứ Khoản 4 Điều 207 đây là tr- ờng hợp Tòa án không tiến hành hòa giải đ- ợc. Tòa án đã tống đạt Quyết định đ- a vụ án ra xét xử cho anh Ch, chị H nh- ng anh, chị có đơn xin xử vắng mặt. Cã cứ Khoản 1 Điều 228 BLTTDS tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2].Về hôn nhân: Chị H, anh Ch chung sống với nhau và có tổ chức c- ới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa vào ngày 12/06/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hoà thuận hạnh phúc đ- ợc 2 năm, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do quan điểm cách sống của hai ng- ời không hợp, mâu thuẫn của anh chị không tự dàm xếp đ- ợc với nhau, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm gì đến ai. Nay chị H, anh Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị đ- ợc ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên HĐXX căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Ch, chị H.

[3].Về con chung: Anh Ch, chị H có một con chung là cháu: Trần Hữu Gia H sinh ngày 03/01/2014, anh chị có quan điểm thống nhất để cháu H cho anh Ch trực tiếp nuôi d- ỡng, chị H không phải cấp d- ỡng tiền nuôi con chung cùng anh Ch. Đây là thỏa thuận của anh chị không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về phần tài sản, công nợ: Anh Ch, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

***[5]. Về án phí*:**

Chị H chịu 300.000đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55, Điều 81,82,83 Luật HNGĐ, Khoản 1 Điều 228, 271,273 BLTTDS.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữ chị Lê Thị H và anh Trần Hữu Ch.

Về con chung: +Giao cháu Trần Hữu Gia H sinh ngày 03/01/2014 cho anh Ch trực tiếp nuôi d- ỡng, chị H không phải cấp d- ỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai đ- ợc cản trở.

Về án phí: áp dụng Khoản 4 Điều 147, BLTTDS, Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội.

+Chị H chịu 300.000đ án phí DSST nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/0001160 ngày 26/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Chị H, anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận
- Các đ- ơng sự
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- VKSND huyện Thiệu Hóa.
- L- u hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân